TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 30/9/2023
Về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huấn; 2. Ông Sùng A Cở

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 09 háng 6 năm 2023 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐHPTST - DS ngày 18/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giàng A T
Địa chỉ: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt
Bị đơn: Anh Châu A C
Địa chỉ: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai.Có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Chị Châu Thị K. Địa chỉ: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai.Có mặt
- Chị Hạng Thị Tra. Địa chỉ: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2023, các bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Châu Thị K đều trình bầy: Nguồn gốc đất là do ông Giàng A Lung và bà Châu Thị Chỉnh là bố mẹ đẻ của anh Giàng A Tkhai hoang sau đó ông Lung chết, bà Chỉnh tuổi cao sức yếu nên cho vợ chồng anh Tung sử dụng

vào khoảng năm 1999, diện tích khoảng 3000m2 tại thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Toàn bộ diện tích được canh tác, trồng tre, khoai lang, sắn… Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình anh Tung sử dụng mảnh đất để trồng tre, khoai lang, sắn ổn định, thường xuyên, không có ai tranh chấp gì. Do đất có nguy cơ sạt lở nên vợ chồng anh Tung có trồng tre ở hai bên để giữ đất. Đến cuối năm 2019 gia đình anh Châu A Cđến lấn chiếm và tranh chấp quyền sử dụng đất. Anh Giàng A Tkhông đồng ý với việc làm trên của anh Châu A Cnên đã báo cáo UBND xã Trung Chải để hòa giải nhưng kết quả hòa giải không thành.

Sau khi khởi kiện và qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án anh Giàng A Txác định diện tích đất đang tranh chấp hai do bên tự chỉ được đo đạc là 1070,7m^2. Trong đó có 120,3 m^2 đã được nhà nước quy chủ cho gia đình anh Châu A Cnên anh Tung rút một phần yêu cầu khởi kiện và trả lại cho anh Chỉnh 120,3m^2 đất và 23,9m^2 đất suối thuộc UBND xã Trung Chải đã được quy chủ, còn lại 926,5 m^2 đã được nhà nước quy chủ nhầm cho ông Châu A Chờ và bà Lý Thị Dủ nhưng thực tế là của bố mẹ đẻ anh Tung khai hoang, do Sở Tài nguyên và môi trường trong quá trình đo đạc xác định bản đồ địa chỉnh xã Trung Chải đã quy chủ nhầm cho ông Chờ và bà Dủ. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình anh Giàng A Tkhởi kiện yêu cầu anh Châu A Cphải trả lại diện tích đất như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc quy chủ nhầm cho ông Chờ và bà Dủ là 926,5m^2 và buộc anh Chỉnh phải di dời toàn bộ số cây thông, tre, cây đào trên đất để trả lại nguyên trạng đất cho anh Tung.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Châu A Chỉnh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hạng Thị Tra đều trình bày:

Bị đơn anh Châu A Cvà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hạng Thị Tra không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giàng A Tung.Thực tế nguồn gốc đất là của ông Châu A Vàng và bà là Lồ Thị Tùng là bố mẹ đẻ của anh Châu A Ckhai hoang từ thời điểm nào anh không rõ nhưng đến năm 2006 sau anh Châu A Cđi lính nghĩa vụ ở thành phố Lào Cai, đến năm 2008 ra quân thì kết hôn với chị Hạng Thị Tra, bố mẹ anh Chỉnh chia đất cho các con bằng miệng không có văn bản gì (anh Chỉnh là con thứ 5 trong tổng số 10 người con của ông Giàng A Lùng) mỗi người một thửa đất để canh tác, các anh em không có tranh chấp gì với nhau. Trong đó vợ chồng anh Chỉnh được chia phần đất có phần diện tích đất như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án đo đạc do hai bên đương sự tự chỉ được đo đạc là 1070,7m2. Từ năm 2009 vợ chồng anh Chỉnh cùng nhau canh tác trồng ngô, sắn, củ dong, canh tác ổn định, liên tục, anh Tung có biết nhưng không có ý kiến gì. Hai bên vẫn canh tác sử dụng diện tích đất cạnh nhau. Từ năm 2018 vợ chồng anh Chỉnh chủ yếu trồng cây thông để lấy gỗ, tuổi cây trung bình khoảng 06 tuổi và 04 gốc tre (02 gốc khoảng 04-06 tuổi; 02 gốc còn lại khoảng 02 tuổi). Đến năm 2019 anh Tung có đến nhận phần đất mà vợ chồng anh Chỉnh đang canh tác là của anh Tung. Vợ chồng anh Chỉnh không đồng ý nên dẫn đến tranh chấp. Bản thân gia đình anh Chỉnh cũng không

tranh chấp với ai khác. Việc vợ chồng anh Chỉnh sử dụng đất ổn định, liên tục thì có các hộ liền kề chứng kiến. Vụ việc đã được UBND xã Trung Chải, thị xã S hòa giải nhưng kết quả hòa giải không thành.

Qua thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án đến nay anh Chỉnh và chị Tra xác định trên diện tích đất đang tranh chấp có 300 cây thông và 02 khóm tre khoảng 06 năm tuổi và ngoài ra tại phiên hòa giải anh Chỉnh còn xác định thêm còn 04 cây đào trồng từ năm 2018. Đối với phần diện tích đất 120,3 m2 trong diện tích đất đang tranh chấp đã được quy chủ cho anh Chỉnh thì yêu cầu ông Tung phải trả cho vợ chồng anh , còn lại 926,5m2 nhà nước quy chủ cho ông Chờ và bà Dủ thì anh Chỉnh không đồng ý vì đây là diện tích vợ chồng anh được bố mẹ cho. Trong trường hợp nếu Tòa án xác định diện tích 926,5m2 là của ông Tung thì vợ chồng anh Chỉnh sẽ tự di chuyển toàn bộ số cây thông, cây tre, cây đào vì khi đào di chuyển cây vẫn có thể sống. Anh Chỉnh không yêu cầu Tòa án định giá đối với cây thông, cây tre, đào mà hai bên đã tự xác định tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ.

Đối với kết quả xem xét thẩm định ngày 04/8/2023 cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều nhất trí với kết quả xem xét thẩm định của Tòa án về diện tích đất tranh chấp và các tài sản trên diện tích đất tranh chấp và đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định đó để giải quyết vụ án. Nguyên đơn bị đơn đề nghị Tòa án không định giá đối với số cây tự hai bên kiểm đếm trên diện tích đất đang tranh chấp.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng:

Lời khai của bà Lý Thị Dủ là người được quy chủ với diện tích 926,5 m²có đất giáp ranh với diện tích đất tranh chấp có ý kiến như sau: Diện tích đất 926,5m^2 được quy chủ nhầm cho ông Châu A Chờ(Chồng bà Dủ đã chết) và bà Dủ xác định do lúc ông Chờ còn sống khi Sở tài nguyên và Môi trường đi đo đạc xác định bản đồ địa chính xã Trung Chải ông Chờ đã chỉ nhầm đất nên quy chủ không đúng, vì đất của nhà ông Chờ và bà Chủ giáp ranh nhưng nằm bên kia suối, bà Dủ xác định trong quá trình gia đình bà canh tác trên diện tích đất của nhà bà bên kia suối thì trên diện tích đất tranh chấp đó bà chỉ nhìn thấy ông Lung (Bố của Giàng A Tung) thường xuyên canh tác sau khi ông Lung chết thì chỉ thấy anh Tung

Lời khai của ông Giàng A Páo trưởng thôn Chu lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S từ năm 2010 đến năm 2017 ông Páo xác định vào năm 2014 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai có vào đo đạc địa chính xã Trung Chải có gọi các hộ dân đến để chỉ sau đó quy chủ nhưng không có mặt trưởng thôn và ông chỉ thấy trên diện tích đất tranh chấp có thấy ông Tung trồng tre. Ông Châu A Lềnh trưởng thôn từ năm 2017 cho đến năm 2020 xác định tại diện tích tranh chấp giữa anh Tung và anh Chỉnh không thấy ông Chờ và bà Dủ canh tác chỉ thấy anh Tung canh tác trước sau đó đến năm 2018 thấy anh Chỉnh đến để trồng cây Thông, trong

thời gian ông làm trưởng thôn có thấy anh Chỉnh đến diện tích đất tranh chấp trồng thông; Ông Châu A Tung là trưởng thôn từ năm 2020, đến nay ông xác định diện tích đất tranh chấp giữa anh Giàng A Tvà bị đơn anh Châu A Cthì từ khi ông còn bé ông đã thấy ông Lung bố của anh Tung canh tác sau đến anh Tung canh tác, đến năm 2018 có thấy Châu A Ctrồng thông trên diện tích đất đó.

Ngày 29/6/2023 bị đơn anh Châu A Ccó cung cấp chứng cứ là đơn xác nhận các hộ liền kề và Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Châu A Dê là con trai của ông Châu A Chờ và bà Lý Thị Dủ cũng xác định trên diện tích đất 926,5 m² đang tranh chấp giữa anh Tung và anh Chỉnh thì gia đình anh chưa từng canh tác tại diện tích đó, anh thường xuyên đi làm ăn xa nếu có về đi làm nương cho bố mẹ thì từ diện tích đất bên kia suối anh thấy có người làm nhưng không nhìn rõ là anh Tung hay anh Chỉnh. Lời khai của anh Châu A Sùng là anh trai của Châu A Chỉnh, của ông Giàng A Tỏa chú ruột của Châu A Chỉnh, anh Châu A Lung là cháu họ của Châu A Ccùng xác định diện tích đất tranh chấp giữa anh Giàng A Tvà anh Châu A Clà của bố đẻ anh Chỉnh cho anh Chỉnh và xác định trên đất chỉ nhìn thấy Chỉnh canh tác trồng sắn không nhìn thấy anh Tung canh tác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và những có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bầy trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự và thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 164, 169 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Giàng A Tnhư sau:

Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Giàng A Tđối với diện tích đất là 23,9m2 đất suối được quy chủ cho UBND xã Trung Chải và 120,3m2

đất trồng cây lâu năm được quy chủ cho anh Châu A Cvà chị Hạng Thị Tra, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thị xã S; Buộc bị đơn là Châu A Cphải trả lại diện tích đất và chấm dứt mọi hành vi cản trở quyền sử dụng đất của Giàng A Ttrên diện tích đất là 926,5m2 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thị xã S; Buộc bị đơn Châu A Cphải di dời toàn 300 cây thông, 02 khóm tre và một số cây khác là tài sản của Châu A Ctrên diện tích đất 926,5m2 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thị xã S.Tuyên án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Giàng A Tkhởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn anh Châu A Clà tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 9 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh đất đai: Về nguồn gốc của diện tích đất tranh chấp: Anh Giàng A Tkhai phần đất tranh chấp nằm trong phần đất mà vợ chồng anh Tung chị Khu được bố mẹ là ông Giàng A Lung (đã chết) và bà Châu Thị Chỉnh khai hoang, đến năm 1999 thì cho anh Tung để canh tác trồng tre, khoai, sắn... bà Chỉnh xác nhận những lời trình bày của anh Tung là đúng. Anh Châu A Ckhai nhận phần đất tranh chấp nằm trong phần đất được bố mẹ là Châu A Vàng và Lồ Thị Tùng khai hoang và cho vợ chồng anh Chỉnh chị Tra vào năm 2009; Ông Châu A Vàng và bà Lồ Thị Tùng xác nhận việc cho đất vợ chồng anh Chỉnh là đúng, khai nhận nguồn gốc đất là do bố nuôi của ông Vàng là ông Châu A Dơ khai hoang và cho từ năm 1975. Việc cho nhận giữa đất do nguyên đơn và bị đơn trình bày đều được thực hiện bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ gì khác, không xác định vị trí ranh giới đất rõ ràng. Gia đình ông Châu A Chờ và bà Lý Thị Dủ xác nhận diện tích đất này không phải của gia đình ông bà, đất của gia đình bà ở bên kia suối so quá trình Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc đo đạc xác định bản đồ địa chính xã Trung Chải có thông báo các hộ dân đến chỉ đất của mình canh tác để quy chủ thì ông Chờ đã chỉ nhầm nên dẫn đến quy chủ nhầm, ông Chờ đã chết bà Dủ từ chối nhận diện tích quy chủ 926,5m2 thể hiện trên sơ đồ mang tên vợ chồng ông bà. Bà Lý Thị Dủ trình bày trong quá trình sử dụng đất trước đây bà chỉ thấy ông Giàng A Lung là bố đẻ của Giàng A Tthường xuyên canh tác trên đất.

Tòa án nhân dân thị xã S đã tiến hành xem xét thẩm định ngày 04/8/2023 xác định diện tích đất tranh chấp là 1070,7m^2, có tứ cận như sau: Hướng Bắc giáp với đất Châu A Chỉnh; Hướng Đông Bắc giáp với đất Châu A Chỉnh; Hướng Đông

giáp với đất Châu A Chỉnh; Hướng Đông Nam giáp với mương; Hướng Nam giáp với mương; Hướng tây nam giáp với đất nhà anh Giàng A Tung; Hướng tây giáp đất nhà anh Giàng A Tung; Hướng Tây Bắc giáp đất nhà anh Giàng A TVÀ đường bê tông. Hiện trang trên đất có tầm khoảng 300 cây thông do anh Châu A Ctrồng từ năm 2018 (anh Chỉnh tự đếm và ước tính), có một vài cây có chiều cao khoảng 02 m so với mật độ trung bình. 1/3 số cây thông dao động dưới 01m còn lại 2/3 số cây thông trung bình cao khoảng 30cm với mật độ dầy. Trên đất có 02 khóm tre khoảng 06 năm tuổi, anh chỉnh xác định do anh Chỉnh trồng, anh Tung xác định không phải do anh Tung trồng. Hai bên xác định có thể di chuyển cây ra chỗ khác trồng vẫn sống. Về tài sản trên đất cả nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án không tiến hành định giá tài sản.

Tại phiên hòa giải ngày 17/8/32023 bị đơn cam kết nếu tòa án tuyên đất tranh chấp của nguyên đơn thì bị đơn sẽ tự di chuyển 300 cây thông, 02 khóm tre, 04 cây đào ra khỏi diện tích đất tranh chấp. Nếu Tòa án tuyên đất tranh chấp là của nguyên đơn thì bị đơn sẽ có trách nhiệm tự di dời, tôi không đề nghị định giá đối với cây thông, tre, đào

Ngày 17/8/2023 nguyên đơn anh Giàng A Tcó đơn đề nghị rút phần yêu cầu tại thửa 728 đất suối quy chủ UBND xã Trung chải với diện tích 23,9m2 và chồng lấn vào thửa 262 đất trồng cây hàng năm khác được quy chủ cho anh Châu A Cvà chị hạng A Tra với diện tích 120,3m2, chỉ yêu cầu anh Châu A Ctrả lại diện tích 926,5m2 đất.

Đối với các lời của người làm chứng là các trưởng thôn qua các năm là ông Giàng A Páo, ông Châu A Lềnh và ông Châu A Tung: Xác định diện tích đất giữa anh Giàng A Tvà anh Châu A Cdo anh Tung canh tác và đến năm 2018 mới thấy anh Chỉnh trồng cây thông như vậy xác định nguồn gốc và thời gian canh tác là của bố mẹ anh Tung sau đó cho anh Tung. Đối với diện tích 926,5 m2 quy chủ cho ông Châu A Chờ và bà Lý Thị Dủ, đến nay ông Chờ đã chết bà Dủ và con trai bà Dủ là anh Châu A Dê khẳng định Sở tài nguyên và môi trường quy chủ sai cho nhà ông bà do ông bà chỉ nhầm đất và bà Dủ từ chối nhận diện tích đất trên.

Đối với các lời khai của bà Châu Thị Chỉnh (mẹ Tung), Giàng A Thành, Giàng Thị La, Giàng Thị Mảo là các con đã thành niên của Giàng A Tung; Châu A Vàng (bố Chỉnh), Lồ Thị Tùng (mẹ Chỉnh anh Châu A Sùng là anh trai của Châu A Chỉnh; ông Giàng A Tỏa chú ruột của Châu A Chỉnh; Anh Châu A Lung là cháu họ của Châu A Chỉnh. Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ những người làm chứng anh Chỉnh đưa ra là những người trong gia đình, không đảm bảo khách quan trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án không bác những lời khai của những người trên.

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai của nguyên đơn cho rằng bị đơn có hành vi cản trở tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tòa án xác định không có hành vi cản trở của bị đơn vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Từ những phân tích trên về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tranh chấp và toàn bộ lời khai của những người làm chứng, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ . Hội đồng xét xử xét thấy các bên đương sự đều không cung cấp được giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất của bản thân. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự, người làm chứng thấy rằng có căn cứ để xác định nguồn gốc đất tranh chấp là do ông Giàng A Lung (bố của ông Tung) quản lý sử dụng, sau đó cho lại ông Tung sử dụng có đủ căn cứ. Trong đó tại thửa 728 đất sống suối quy chủ UBND xã Trung chải với diện tích 23,9m2 và chồng vào thửa 262 đất trồng cây hàng năm khác được quy chủ cho anh Châu A Cvà bà hạng A Tra với diện tích 120,3m2. Tại phiên hòa giải ngày 17/8/2023 anh Giàng A Trút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh Châu A Ctrả lại diện tích 926,5m2 đất là có căn cứ cần chấp nhận. Trên diện tích đất tranh chấp bị đơn anh Châu A Cvà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hạng Thị Tra có trồng khoảng 300 cây thông và 02 khóm tre 06 năm tuổi và ngoài ra tại phiên hòa giả anh Chỉnh còn xác định thêm còn 04 cây đào trồng từ năm 2018. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Châu A Ctrồng cây trên diện tích đất không phải của mình và trồng vào thời điểm hai bên xảy ra tranh chấp đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn anh Châu A Cvà chị Hạng Thị Tra phải di dời 300 cây thông và 02 khóm tre và ngoài ra tại phiên hòa giải còn xác định thêm còn 04 cây đào. Trả lại cho anh Giàng A Tvà chị Châu Thị K diện tích đất là 926,5m2 tại: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Tuy nhiên, nguyên đơn đề nghị Tòa án để nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định nên toàn bộ chi phí xem xét thẩm định sẽ do nguyên đơn chi trả.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 229; Điều 217 BLTTDS; Điều 164, Điều 169 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giàng A Tđối với yêu cầu đòi diện tích đất là 926,5m2 tại: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng A Tđối với diện tích đất là 23,9m2 đất sông suối được quy chủ cho UBND xã Trung Chải và 120,3m2

đất trồng cây lâu năm được quy chủ cho anh Châu A Cvà chị Hạng Thị Tra, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân thị xã S.

Buộc anh Châu A Cvà chị Hạng Thị Tra phải di dời 300 cây thông và 02 khóm tre 06 năm tuổi, 04 cây đào. Trả lại cho nguyên đơn anh Giàng A Tvà chị Châu Thị K 926,5m2 tại: Thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Đất nằm trong ranh giới thửa đất sơ đồ tỉ lệ 1:1000, rừng sản xuất 1/1070.7

(Sơ đồ trích đo của thửa đất là phần không thể tách rời của bản án)

2. Về án phí: Buộc anh Châu A Cphải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Anh Giàng A Tkhông phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Giàng A Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0005187, ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Giàng A Tphải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định là 9.042.000 đồng (Chín triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Anh Giàng A Tđã nộp đủ số tiền trên.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S (2);
- THADS thị xã S;
- Đương sự (05);
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Huấn **Đỗ Trọng Bằng** **Nguyễn Mạnh Thắng**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên